

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2024

V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình.

Ông Mai Văn Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp . xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân N, sinh năm: 1980. Địa chỉ: H T, phường T, quận H, TP .. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn Nam V, sinh năm: 1978. Địa chỉ: E T, phường H, quận C, TP .. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện, bản trình bày và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân N và ông Ngô Văn N1 V kết hôn từ năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường T, H, tp . cấp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và có gây gổ do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Nay bà Nguyễn Thị Vân N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài và ông bà đã không sống chung với nhau được 4 năm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà Nguyễn Thị Vân N được ly hôn với ông Ngô Văn Nam V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vân N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Thị Dạ H, sinh ngày: 14/10/2005. Cháu H đã trên 18 tuổi nên bà

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Ông bà không có nợ ai và không ai nợ ông bà.

- Bị đơn ông Ngô Văn Nam V trình bày: thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị Vân N về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn của ông bà. Ông V đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Vân N .

Về con chung: ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung là vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Thị Dạ H, sinh ngày: 14/10/2005. Cháu H đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Ông bà không có nợ ai và không ai nợ ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn Nam V, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn*”.

Bị đơn ông Ngô Văn Nam V hiện cư trú tại E T, phường H, quận C, TP .. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Ngô Văn Nam V và bà Nguyễn Thị Vân N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Vân N và ông Ngô Văn Nam V tự nguyện kết hôn năm 2004, có Giấy đăng ký kết hôn do UBND phường T, H, tp . cấp. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Vân N, HĐXX nhận thấy: sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do ông bà không tìm được tiếng nói chung, thường hay cãi vã và xô xát. Ông Ngô Văn Nam V cũng có văn bản thống nhất việc ly hôn với bà Nguyễn Thị Vân N .

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ông bà đều có nguyện vọng ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Vân N và ông Ngô Văn Nam V.

[4] Về con chung: ông bà có 01 con chung là cháu Ngô Thị Dạ H, sinh ngày: 14/10/2005. Cháu H đã trên 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vân N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Vân N đối với ông Ngô Văn Nam V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân N được ly hôn với ông Ngô Văn Nam V.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Vân N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001723 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Vân N đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
 - VKSND quận Cẩm Lệ;
 - UBND P. Hòa An;
- (GCNKH: 137/2004 ngày 29/9/2004)
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Du

Nguyễn Văn Trình

Nguyễn Hữu Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Du

Nguyễn Văn Trình

Nguyễn Hữu Hưng

